

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠT PHƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10./QĐ-ĐP-HĐQT

Hà Nội, ngày 26.. tháng 03 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy chế công bố thông tin”
của Công ty cổ phần Đạt Phương

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đạt Phương;

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước có liên quan;

Xét tình hình thực tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này là “Quy chế công bố thông tin” của Công ty cổ phần Đạt Phương.

Điều 2. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Trưởng các phòng ban nghiệp vụ công ty, các công ty thành viên và những cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 26..tháng.03..năm 2018. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10.../QĐ-ĐP-HĐQT ngày 26. tháng 03. năm 2018
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đạt Phương)*

Tháng ... năm 201...

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI BỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Cán bộ quản lý (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác trong Công ty được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị bổ nhiệm), người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin (*sau đây gọi chung là “cổ đông nội bộ”*) và người có liên quan của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn, các Khối/Phòng/Ban, Chi nhánh, tổ chức và các cá nhân trực thuộc Công ty Cổ phần Đạt Phương (“Công ty”) (*sau đây gọi là các bộ phận có liên quan*).
- 1.2. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
- 1.3. “Cổ đông nội bộ” là các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác trong Công ty được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị bổ nhiệm, người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
- 1.4. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- 1.5. “Ngày công bố thông tin” là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Mục 4 của Quy chế này.
- 1.6. “Ngày báo cáo về việc công bố thông tin” là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

2. Người thực hiện công bố thông tin:

- Người công bố thông tin chính thức: là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đạt Phương hoặc là người được Công ty ủy quyền việc thực hiện công bố thông tin.
- Người công bố thông tin dự phòng (nếu có, theo ủy quyền của Công ty): là người thay thế khi Người công bố thông tin chính thức vắng mặt.
- Việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đạt Phương phải do Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
- Việc uỷ quyền thực hiện công bố thông tin được thực hiện theo điều 4 Thông tư 155/2015/TT-BTC.

3. Ban quan hệ cổ đông:

Ban quan hệ cổ đông có trách nhiệm:

- + Theo dõi thông tin của cổ đông, giải đáp thắc mắc của cổ đông.
- + Tham mưu cho lãnh đạo các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản,...

+ Tập hợp tất cả các thông tin công bố từ các bộ phận có liên quan, kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin và trình Người đại diện theo pháp luật của Công ty xem xét và phê duyệt.

4. Hình thức và phương tiện cung cấp thông tin công bố:

4.1. Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản và đính kèm file nội dung theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”).

4.2. Phương tiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- a. Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử (website) và các ấn phẩm khác của Công ty;
- b. Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: hệ thống công bố thông tin, quản lý dữ liệu điện tử của UBCKNN (SCMS), báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN;
- c. Các phương tiện công bố thông tin của HNX hoặc HOSE bao gồm: bản tin thị trường chứng khoán, trang thông tin điện tử của HNX hoặc HOSE, bảng hiển thị điện tử tại HNX hoặc HOSE;
- d. Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD);
- e. Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

II. SƠ ĐỒ QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN (Xem Phụ lục đính kèm)

III. QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bước 1. Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo và gửi đến Ban quan hệ cổ đông theo thời gian quy định. Các bộ phận có liên quan thuộc Công ty Cổ phần Đạt Phương phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo cho UBCKNN, HNX hoặc HOSE, VSD và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng cụ thể như sau:

Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của Công ty áp dụng theo những quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010, Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, Thông tư 162/2015/TT-BTC về chào bán chứng khoán ra công chúng và các quy định pháp luật liên quan.

Bước 2. Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Ban quan hệ cổ đông thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo các mẫu biểu phù hợp với hướng dẫn tại các văn bản pháp luật hiện hành;
- Trình lãnh đạo xem xét và phê duyệt.

Bước 3. Trình lãnh đạo phê duyệt

Ban quan hệ cổ đông trình Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký và đóng dấu báo cáo trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt, Ban quan hệ cổ đông trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu để thực hiện công bố.

Bước 4. Báo cáo và Công bố

Người công bố thông tin gửi văn bản công bố thông tin đến các cơ quan có thẩm quyền (UBCKNN, HNX hoặc HOSE, VSD...) tùy từng trường hợp bằng phương tiện thông tin đại chúng đúng nội dung và thời gian đối với từng loại công bố thông tin (định kỳ, bất thường và theo yêu cầu) theo đúng quy định tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Thông tư 155/2015/TT-BTC về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định pháp luật có liên quan.

(Lưu ý: Các thông tin trên phải được gửi cho các cơ quan có thẩm quyền (UBCKNN, HNX hoặc HOSE, VSD...) tùy từng trường hợp trước khi công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng).

Bước 5. Bảo quản và Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

IV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG

Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, các bài viết, các thông tin bằng các hình thức khác v.v... liên quan đến hoạt động của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến trước với Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được giao trách nhiệm thực hiện việc giám sát các thông tin được công bố. Nếu chưa có ý kiến đồng ý của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được giao trách nhiệm giám sát các thông tin được công bố, thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

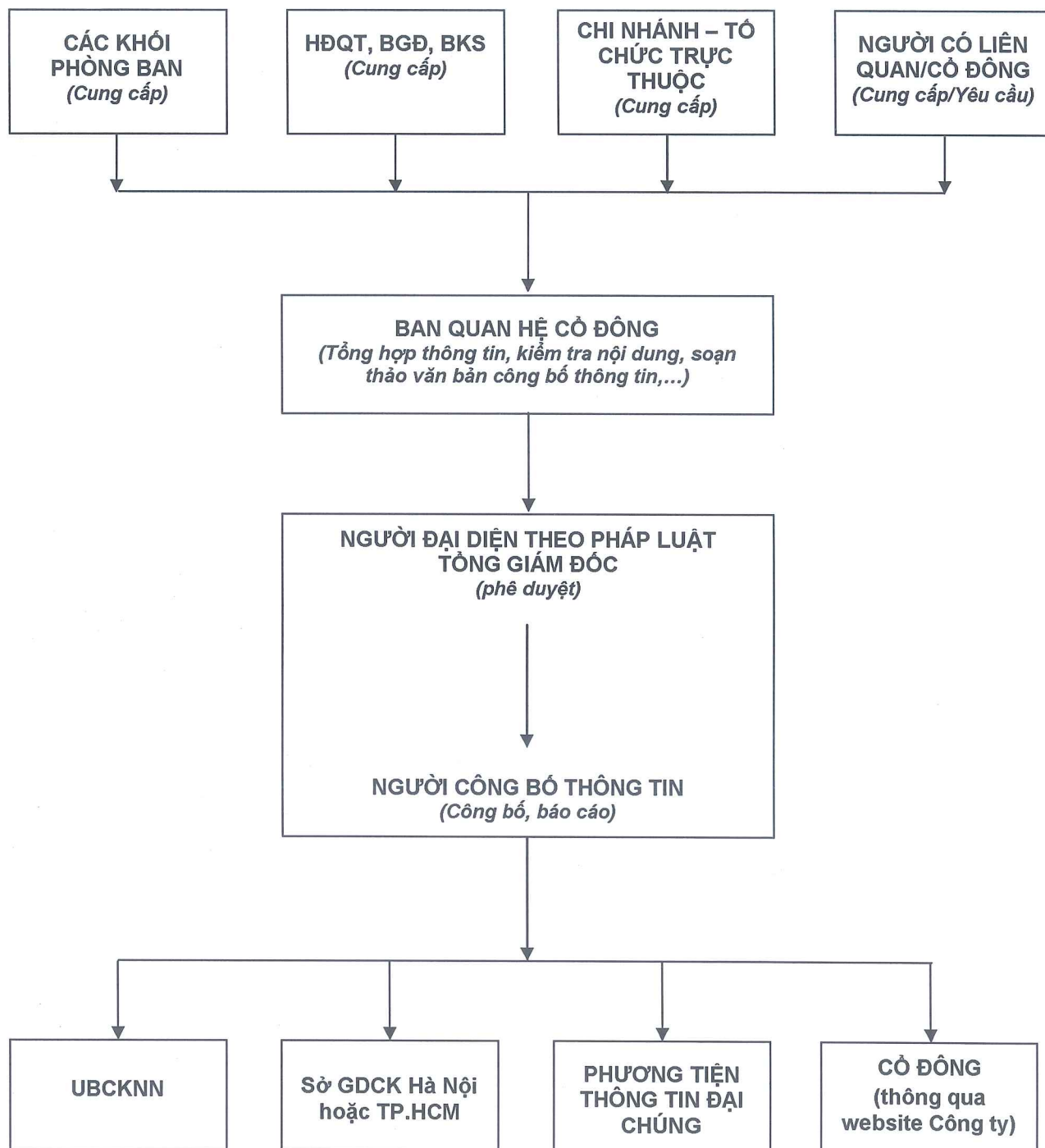
V. TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng và/hoặc những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố thông tin, Ban quan hệ cổ đông lập báo cáo trình Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký báo cáo gửi UBCKNN, HNX hoặc HOSE và cơ quan có thẩm quyền khác tùy từng trường hợp cụ thể ngay khi xảy ra trường hợp bất khả kháng hoặc trước thời hạn công bố thông tin để đề nghị UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn việc công bố và phải thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục.
2. Việc tạm hoãn công bố thông tin được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản phải được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty và UBCKNN, HNX hoặc HOSE trong đó nêu rõ lý do tạm hoãn công bố thông tin.

Trên đây là Quy chế công bố thông tin nội bộ, các bộ phận có liên quan thuộc Công ty Cổ phần Đạt Phương có trách nhiệm thi hành việc công bố thông tin nội bộ đúng với quy chế này.

Phụ lục

**SƠ ĐỒ QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI BỘ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**



**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
(Tài liệu lưu hành nội bộ)**

1. Công bố thông tin định kỳ

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
1	Báo cáo tài chính quý	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HNX hoặc HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất trong thời hạn chậm nhất hai mươi (20) ngày kể từ ngày kết thúc quý - BCTC hợp nhất có thể được gia hạn nếu được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản, nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, HNX hoặc HOSE - Các ấn phẩm, website của Công ty - Lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Lưu giữ trên trang thông tin điện tử của công ty tối thiểu là 05 năm 		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng - Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”. Báo cáo tài chính quý không bắt buộc phải soát xét. - Công ty phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
							<p>+ Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;</p> <p>+ Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.</p>
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE	- Công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn năm (5) ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, HNX hoặc HOSE - Các ấn phẩm, website của Công ty - Lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có)		<p>Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty.</p> <p>Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về</p>

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
	lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán			<p>kiểm toán và không quá bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu năm tài chính.</p> <p>- BCTC bán niên có thể được gia hạn nếu được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản, nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.</p>	<p>và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Lưu giữ trên trang thông tin điện tử của công ty tối thiểu là 05 năm.</p>		<p>công tác soát xét báo cáo tài chính.</p> <p>Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu</p> <p>Công ty phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp tương tự BCTC quý.</p>
3	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HNX hoặc HOSE 	<p>Công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm của công ty và Báo cáo tài chính năm hợp nhất chậm nhất là mười (10)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HNX hoặc HOSE - Website Công ty - Lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. 		<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung báo cáo gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Phụ lục; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. - Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
	cho đơn vị có lợi ích công chúng			<p>ngày kể từ ngày tổ chức kiểm ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>BCTC năm có thể được gia hạn nếu được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản, nhưng không quá 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	Lưu giữ trên trang thông tin điện tử của công ty tối thiểu là 05 năm.		<p>được chấp thuận.</p> <p>- Công ty phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp tương tự BCTC quý.</p>
4	Báo cáo thường niên	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HNX hoặc HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất 20 ngày sau khi công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không quá 120 ngày kể 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Lưu giữ trên trang thông tin điện tử 	Phụ lục số 04 Thông tư 155/2015/TT-BTC	

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
				từ ngày kết thúc năm tài chính.	của công ty tối thiểu là 05 năm.		
5	Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và cả năm	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE	- Báo cáo tình hình quản trị Công ty sáu (06) tháng và hàng năm chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.	- Trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, HNX hoặc HOSE	Phụ lục 05 Thông tư 155/2015/TT-BTC	
6	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường.	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - Tất cả cổ đông Công ty	- Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.	- SCMS - Email - Website Công ty - Thư bưu điện		Nội dung báo cáo gồm: Thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường họp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị (nếu có); các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
7	Nghị quyết, Biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường.	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - Tất cả cổ đông Công ty	- CBTT trong vòng 24 giờ kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ - Gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu nêu tại mục này thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty	- SCMS - Email - Website Công ty -		Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
	Chào bán chứng khoán riêng lẻ	Văn bản Dữ liệu	Cơ quan có thẩm quyền theo quy định	Phù hợp với quy định liên quan	Phù hợp với quy định liên quan		Theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
		điện tử					
	Chào bán chứng khoán ra công chúng	Văn bản Dữ liệu điện tử	Cơ quan có thẩm quyền theo quy định	Phù hợp với quy định liên quan	Phù hợp với quy định liên quan		Theo quy định tại Mục 3 Chương II Thông tư số 162/2015/TT-BTC về chào bán chứng khoán ra công chúng
8	Báo cáo và CBTT về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE	Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, Định kỳ 06 tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán ra công chúng cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được	- Văn bản - Website Công ty - Phương tiện thông tin đại chúng		- Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. - Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp Công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
							hoặc hoán đổi cổ phần, phân vốn góp.
9	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này	- Dữ liệu điện tử - Văn bản	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - VSD - Website Công ty	- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - VSD - Website Công ty		Theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

2. Công bố thông tin bất thường

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
BÁO CÁO/CBTT TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ <i>(kể từ thời điểm phát sinh sự kiện, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ)</i>				
1	CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT			
	Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ;			
	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét			
	Quyết định góp vốn có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	- Ấn phẩm	- UBCK NN	Phải nêu rõ nội dung, nguyên nhân sự kiện xảy ra, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)
	Quyết định về việc mua, bán tài sản có giá trị từ mười lăm phần trăm (15%) trở lên tổng tài sản của Công ty tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét	- Văn bản	- HNX	
	Quyết định hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với những trường hợp cần được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền) về việc đóng mở công ty trực thuộc, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của Công ty được sửa đổi, bổ sung	- Dữ liệu điện tử	hoặc HOSE	
	Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi	- Website Công ty		
	Quyết định về ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu			
	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài			
	Quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp			

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu			
	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty			
	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính			
	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện			
	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan			
	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)			
2	CÓ BIẾN ĐỘNG VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT			
	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng 03 ngày làm việc kể			

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
	từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, Công ty gửi cho UBCKNN, HNX hoặc HOSE bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC			
	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty			
3	THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.			
	Có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế			
	Tài khoản Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính công ty			
	Tạm ngừng hoạt động; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; quyết định của cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán			
	Khi có các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty			
	Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn			

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
	<p>Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của Công ty có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;</p> <p>Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của Công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, Công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;</p>			
	<p>Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp</p>			
4	<p><i>THAY ĐỔI SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH</i></p>			
	<p>Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; + Trường hợp Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ; + Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động (ESOP) trong Công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của Công ty thông qua công ty chứng khoán 			
<p>BÁO CÁO/CBTT THEO YÊU CẦU TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ</p>				

STT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Văn bản Dữ liệu điện tử	UBCK NN HNX	Phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HNX hoặc HOSE yêu cầu công bố, nguyên nhân, mức độ xác thực của sự kiện
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần xác nhận thông tin đó	Website Công ty	hoặc HOSE	

3. Các trường hợp khác phải báo cáo và CBTT

STT	Nội dung	Thời gian báo cáo/ CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
CBTT VỀ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ						
1	Thông báo về giao dịch khi có ý định giao dịch CP, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty đại chứng, công ty đầu tư chứng khoán đại chứng hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đại chứng, kể cả trường	Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc	Văn bản Dữ liệu điện tử	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - Tổ chức niêm yết - Website công ty	Phụ lục số 10, Phụ lục số 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC	- Chỉ được bắt đầu tiến hành giao dịch sau 24h kể từ khi có CBTT từ phía HNX hoặc HOSE - Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch - Người nội bộ và người có liên

STT	Nội dung	Thời gian báo cáo/ CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
	hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua chứng chỉ quỹ phát hành thêm, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...)					quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó. - Trường hợp người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này đồng thời là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đại chúng thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
2	Báo cáo kết quả giao dịch	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch	Văn bản	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - Tổ chức niêm yết - Website công ty	Phụ lục số 12, Phụ lục số 13 Thông tư 155/2015/TT-BTC	Trường hợp không thực hiện giao dịch đúng như thông báo, cần giải trình lý do không thực hiện được trong văn bản báo cáo kết quả giao dịch
CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU						
1	Thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông	Ít nhất 10 ngày, trước	Văn bản	- TTLKCKVN		Tất cả tài liệu căn cứ pháp lý liên quan

STT	Nội dung	Thời gian báo cáo/ CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
	hiện hữu	ngày đăng ký cuối cùng dự kiến		- UBCKNN - HNX hoặc HOSE		
BÁO CÁO GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI						
1	Trước khi thực hiện chào mua công khai, báo cáo UBCKNN		Văn bản	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - Công ty	Phụ lục số 29 Thông tư 162/2015/TT- BTC	
	Công bố thông tin chào mua công khai	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến từ UBCKNN	Văn bản Dữ liệu điện tử	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - Công ty		chào mua trên một (01) trang báo điện tử hoặc một (01) tờ báo viết trong ba số liên tiếp
2	Báo cáo kết quả giao dịch chào mua công khai và công bố ra công chúng về kết quả đợt chào mua	Sau thời hạn năm (5) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào	- Văn bản - Phương tiện công bố thông tin	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE	Phụ lục số 30 Thông tư 162/2015/TT-	

STT	Nội dung	Thời gian báo cáo/ CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
		mua			BTC	
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN						
1	Tổ chức, cá nhân hoặc nhóm người có liên quan trở thành cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết phải báo cáo) hoặc không còn là cổ đông lớn	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	Văn bản	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - Tổ chức niêm yết	Phụ lục số 06 Thông tư 155/2015/TT- BTC	
2	Cổ đông lớn hoặc nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết khi có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) về tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành phải báo cáo	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao dịch/có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu	Văn bản	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE - Tổ chức niêm yết	Phụ lục số 07 Thông tư 155/2015/TT- BTC	
BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUÝ						

STT	Nội dung	Thời gian báo cáo/ CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
1	Trước khi thực hiện mua/bán cổ phiếu quỹ Công ty phải gửi tài liệu báo cáo dự kiến mua / bán cổ phiếu quỹ cho UBCKNN		Văn bản	- UBCKNN		
	Công bố thông tin giao dịch mua / bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo mua, bán cổ phiếu quỹ	Văn bản Phương tiện thông tin đại chúng	- UBCKNN - HNX hoặc HOSE	Phụ lục 23, 24, 26, 27 của Thông tư 162/2015/TT-BTC	Giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ được thực hiện ít nhất sau bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày công ty công bố thông tin. Phải kết thúc việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ theo thời gian nêu trong bản công bố thông tin nhưng tối đa không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch
2	Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch		- UBCKNN - HNX hoặc HOSE	Phụ lục 25 Thông tư 162/2015/TT-BTC	Trường hợp không thực hiện hết khối lượng đăng ký phải giải trình nguyên nhân. Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi ý định hoặc phương án giao dịch phải báo cáo và công bố lý

STT	Nội dung	Thời gian báo cáo/ CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
						do.
	Công bố thông tin giảm giá trị tài sản hơn 10% do thanh toán cổ phiếu quỹ	Trong 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu		- UBCKNN - HNX hoặc HOSE		Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu quỹ, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin
CÁC THÔNG TIN KHÁC CẦN CÔNG BỐ THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 155/2015/TT-BTC NGÀY 06/10/2015 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN						

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Minh Tuấn